TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DSST
Ngày: 14/7/2023
"V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Quang Miên và bà Trần Thị Khanh.

-**Thư ký phiên toà**:Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 7năm 2023 và ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/TLST-DS ngày 11/10/2023 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST- DSngày 10tháng 5năm 2023;Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DSngày08tháng 6năm 2023;Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 02/2023/TB- TA ngày 25 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**:Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn**:Ông Phạm Văn L2, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị L3, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 1, ngõ 117 đường NS, phường GT, quận LB, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L3: Ông Phạm Văn L2, sinh năm 1958 (theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2023).

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Phạm Thị L4, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn KĐ, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Phạm Quang L5 (Phạm Văn L5), sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Phạm Thị L6, sinh ngày 22/12/1963.

Địa chỉ: Thôn 2, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Phạm Thị L7, sinh năm 1964.

ĐKHK: Số 35, Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 159/59 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L4, bà L5, bà L6 ông L5: Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1952 (theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022).

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Phạm Văn L8, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Chung cư 871Tổng cục Chính trị, ngõ 720 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa và nghị án có mặt ông L1, bà L4, ông L5, bà L5; vắng mặt ông L2, ông L8, bà L3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai; biên bản hòa giảicũng như tại phiên tòa nguyên đơn là ông Phạm Văn L1, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L4, ông Phạm Quang L5 (Phạm Văn L5), bà Phạm Thị L6, bà Phạm Thị L7 trình bày:Bố mẹ ông là cụ Phạm Văn L10, sinh năm 1931 và cụ Trần Thị L11, sinh năm1927sinh được 08 người con là: Ông (Phạm Văn L1), sinh năm 1952; bà Phạm Thị L3, sinh năm 1954; bà Phạm Thị L4, sinh năm 1957; ông Phạm Văn L2, sinh năm 1958; ông Phạm Quang L5 (Phạm Văn L5), sinh năm 1961; bà Phạm Thị L6, sinh năm 1963; bà Phạm Thị L7, sinh năm 1964; ông Phạm Văn L8, sinh năm 1969.Ngoài ra bố mẹ ông không có con riêng, con nuôi nào khác. Khi còn sống bố mẹ ông tạo lập được khối tài sản gồm: quyền sử dụng đất tạithửa số 72, tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^{2}đất (trong đó có 200m^2 đất ở lâu dài, 159m^2 cây lâu năm thừa hợp pháp lâu dài; 80m^{2}cây hàng năm)tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được UBND huyện Cẩm Giàng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mẹ ông là cụ Trần Thị Lá vào ngày 20/7/1998 và tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà xây cấp 4 (03 gian

lợp ngói tây) được xây dựng năm 1992; bể nước nằm ở đầu nhà; nhà tắm lợp Prôximăng; bể nước (cạnh nhà cấp 4 lợp ngói); bếp; bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép); nhà tắm mái bê tông cốt thép; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng); cổng sắt hai cánh; trụ cổng; tường bao xung quanh thửa đất và một số cây trồng trên đất như: cây bưởi, cây nhãn, cây mít, cây vối, cây na, cây xoài. Ngoài ra diện tích 360m^2 đất nông nghiệp (đất 03) tại xứ đồng Màu là suất ruộng của mẹ ông để lại được chia theo tiêu chuẩn (hiện ông Phạm Văn L2 đang trực tiếp canh tác, sử dụng), thời điểm đó bố ông không được chia ruộng vì không có mặt tại địa phương. Ngoài khối tài sản trên bố mẹ ông không để lại bất cứ tài sản nào khác. Trướckhi chết bố mẹ ông không để lại di chúc,không để lại nghĩa vụ gì đối với khối di sản của các cụ,không nợ ai; chỉ ốm đau qua loa bệnh của người già nên anh em trong gia đình không ai phải bỏ tiền nuôi dưỡng chăm sóc, không phải bỏ tiền ra lo mai táng cho các cụ. Khi bố mẹ ông còn sống hai cụ tự chăm sóc nhau tại ngôi nhà tre 05 gian trát vách đất mái lợp rạ. Ngày 01/12/1994 bố ông chết, sau khi bố ông chết do ngôi nhà tre 05 gian trát vách đất mái lợp rạ xuống cấp hư hỏngmẹ ông cùng với các con phá dỡ để xây lại thành ngôi nhà cấp 4 (ba gian) mái lợp ngói tây như hiện nay. Nguồn tiền xây dựng chủ yếu là của mẹ ông, các con ai có bao nhiêu thì thêm cho mẹ bấy nhiêu,người không có tiền thì có công sức trông nom.Đến năm 1995vợ chồng ôngcùng với các con về chung sống cùng với mẹ ông (cụ Lá) để chăm lo cho mẹ lúc tuổi già và đến khi mẹ ông chết năm 2007. Khi còn sống, mẹ ông gọi 08 enh em ông vào nhà mẹ ông và tuyên bố bằng miệng không thành văn bản (di chúc): "*Bố mất rồi mà vợ chồngcùng ở với mẹ thì phải có trách nhiệm trông nom mẹ lúc ốm đau, sau khi mẹ mất giao toàn bộ tài sản của bố mẹ cho vợ chồng trông nom quản lý và có trách nhiệm hương khói thờ cúng ông bà tổ tiên trên thửa đất này*"và đều được tất cả các anh em trong gia đình nhất trí, đồng ý, mẹ ông là ngườitrực tiếp giao cho ông quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.Ngày 01/7/2007 mẹ ông chết, ông cùng với anh em tập trung lo mai táng cho cụ khi xong công việc mai táng thì anh em trong gia đình xảy ra mâu thuẫn nên năm 2010 vợ chồng ông không sinh sống trên thửa đất số 72, tờ bản đồ 01của bố mẹ ông mà gia đình ông xây nhà trên thửa đất khác sinh sống, từ đó cho đến nay thửa đất của bố mẹ ông không ai quản lý nhưng tuần rằm giỗ tết ông L2 là người sang quét dọn thắp hương, bởi vì thửa đất gia đình ông L2 nằm sát cạnh thửa đất của bố mẹ ông.Sau khi xảy ra mâu thuẫn thì ông cùng bà L4, ông L5, bà L5 và bà Lượng thờ cúng làm giỗ các cụ, bố mẹ ông tại nhà của gia đình ông đang sinh

sống, còn ông L2, ông L8, bà L3 thì làm giỗ tại ngôi nhà của bố mẹ ông. Đến năm 2021, ngôi nhà cấp 4 của bố mẹ ông đã được sơn lại, làm sân trạt đổ bê tông xi măng ai là người đứng lên sửa sang lại ngôi nhà và nguồn tiền dùng để sửa sang thì ông không biết. Hiện nay thửa đất của bố mẹ ông còn nguyên trạng không thay đổi hay chuyển nhượng cho ai. Đối với đất nông nghiệp của mẹ ông, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết ông L2 đang cấy thì tiếp tục quản lý sử dụng.Do các anh em trong gia đình không thống nhất được với nhau về khối di sản của bố mẹ ông để lại nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chia di sản của bố mẹ ông để lại quyền sử dụng đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 01diện tích 439m^{2}đất, thửa đất có địa chỉ tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, Hải Dương do UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá vào ngày 20/7/1998 và tài sản gắn liền với đấttheo quy định của pháp luật cho 08 anh em ông.

- Ông đề nghị được hưởng kỷ phần thừa kế bằng hiện vật là diện tích đất của phần ông. Kỷ phần đất của bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng được hưởng (hiện vật)tặng cho ông, ông nhất trí nhận phần giá trịdi sản thừa kế và ông đề nghị Tòa án giao cho ông đứng tên tiện làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông. Mọi nghĩa vụ của bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng ông có trách nhiệm thực hiện.

Về phần chi phí tố tụng: ông tự nguyện chịu cả phần chi phí tố tụng, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: ông là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật, ôngđã có đơn đề nghị gửi Tòa án nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Đối với phần giá trị di sản được hưởng của bà L5, bà Lượng ông tự nguyện chịu án phí của hai bà, ngoài ra ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là ông Phạm Văn L2 trình bày: Ông xác định về diện hàng thừa kế, thời điểm bố ông là cụ Phạm Văn Lự, mẹ ông là cụ Trần Thị Lá chết và di sản để lại như ông L1 kê khai là đúng. Bố ông chết vào ngày 01/12/1994, mẹ ông chết vào ngày 01/7/2007, bố mẹ ông chết không để lại di chúc. Khi còn sống hai cụ tạo dựng được khối tài sản chung làquyền sử dụng đất tại thửa số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^{2}địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/7/1998 mang tên Trần Thị Lá vàtài sản gắn liền với

đất là: Nhà xây cấp 4 (03 gian lợp ngói); nhà tắm lợp Prôximăng; bể nước (cạnh nhà cấp 4 lợp ngói); bếp; bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép); nhà tắm mái bê tông cốt thép; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng); cổng sắt hai cánh; trụ cổng; tường bao và một số cây trồng trên đất như: cây bưởi, cây nhãn, cây mít, cây vối, cây na, cây xoài. Ngoài ra mẹ ông còn được nhà nước chia theo tiêu chuẩn ruộng 03 diện tích 360m^{2}tại khu đồng Màu, hiện nay ruộng canh tác đang do ông trực tiếp quản lý khai thác sử dụng. Ngoài khối di sản bố mẹ ông để lại đang tranh chấp nêu trên thì bố mẹ ông không còn tài sản nào khác. Sau khi bố ông chết được một thời gian thì vợ chồng ông L1 cùng các con sinh sống cùng với mẹ ông. Năm 1995 mẹ ông còn sống ngôi nhà cũ xuống cấp nên mẹ ông đã làm lại nhà cấp bốn 03 gian thì nguồn tiền chủ yếu là của mẹ ông tích cóp từ trước, các con cũng thêm vào để cụ làm lại nhà. Trước khi chết bố mẹ ông không để lại di chúc, không để lại nghĩa vụ gì đối với toàn bộ khối di sản nêu trên, mà khi còn sống mẹ ông tuyên bố bằng miệng"*thửa đất trên của bố mẹ sẽ giao cho con út là ông Phạm Văn L8 sử dụng*"việc mẹ ông tuyên bố bằng miệng không có văn bản, không có ai khác ngoài 08 anh em trong gia đình ông biết. Đến năm 2007 mẹ ông chết anh em trong gia đình xảy ra mâu thuẫn, gia đình ông L1 không sinh sống trên thửa đất của bố mẹ để lại mà chuyển ra chỗ khác sinh sống.Thửa đất72 tờ bản đồ số 01không ai quản lý nhưng ông vẫn sang mở cửa, quét dọn vào những ngày mùng một, ngày rằm, ngày giỗ tết ông thắp hương vì thửa đất gia đình ông nằm sát cạnh thửa đất của bố mẹ ông. Đến năm 2021, do ngôi nhà đã cũ ông Phạm Văn L8 có sơn lại, làm sân trạt đổ bê tông để cho khang trang sạch sẽ làm nơi thờ cúng,nguồn tiền là do ông L8 bỏ ra các anh em ông không phải đóng góp gì về phần tu sửa. Hiện nay ông L1 đang quản lý bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mẹ ông cụ Trần Thị Lá, kể từ khi được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trong quá trình sử dụng đất cho đến nay không thay đổi, không tranh chấp với ai, ranh giới rõ ràng.Nayông L1 đề nghị Toà án chia di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại là quyền sử dụng đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 01 địa chỉ tại thôn 1, xã ĐS, huyện CG, Hải Dươngvà tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Quan điểm của ôngkhông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông L1. Trường hợp Tòa án có căn cứ xác định thửa đất cùng tài sản gắn liền với đất là di sản của bố mẹ ông để lại thì đề nghị trích một phần diện tích của bố mẹ ông để làm nơi thờ cúng các cụ, phần diện tích đất còn lại giao cho ông Phạm Văn L8 sử dụng vì hiện nay ông L8 không có chỗ ở mà phải đi thuê, ông và các anh

em trong gia đình đều có nhà đất riêng sử dụng ổn định việc giao tài sản như vậy cũng phù hợp với nguyện vọng của mẹ ông trước khi chết.Đối với nông nghiệp (đất 03) diện tích 360m^2 đất tại xứ đồng Màu là suất ruộng của mẹ ông để lại được chia theo tiêu chuẩn hiện ông đang trực tiếp canh tác sử dụng. Việc nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu Tòa án giải quyết ông nhất trí và không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án ông không yêu cầu phản tố đốivới yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về chi phí tố tụng: ông L1 tự nguyện chịu cả số tiền chi phí tố tụng và không yêu cầu ông phải chịu, ông đồng ý.Về án phí: ông đã có đơn đề nghị gửi Tòa án vì ông là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quang L5, bà Phạm Thị L4, bà Phạm Thị L6trình bày: Bố mẹ của các ông bà là Phạm Văn Lự và Trần Thị Lá sinh được 08 người con, ngoài ra không có con nuôi con riêng nào khác. Khi còn sống các cụ tạo lập được thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/7/1998 mang tên Trần Thị Lá và tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà cấp bốn (xây 03 gian lợp ngói) xây năm 1992, bể nước, bếp, nhà tắm lợp Proximăng,bể, nhà tắm bê tông cốt thép và một số cây trồng trên đất: cây bưởi, cây nhãn, cây mít, cây vối, cây na; ngoài ra mẹ ông còn có suất ruộng; tiêu chuẩn ruộng 03 của mẹ các ông bà, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Ngày 01/12/1994 cụ Lự chết, ngày 01/7/2007 cụ Lá chết trước khi chết hai cụ không để lại di chúc, không nợ ai, con cái không ai phải bỏ tiền chăm nuôi lo mai táng cho các cụ, không để lại nghĩa vụ gì đối với khối di sản của hai cụ. Do các con của hai cụ không thống nhất được với nhau phương thức chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại nên ông L1 khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết tranh chấp. Quan điểm của các ông bà:Nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật cho 08 người con của hai cụ bằng hiện vật.Các ông bàtự nguyệntặng cho ông L1 kỷ phần thừa kế bằng hiện vật mà mình được hưởng và đề nghị Tòa án tuyên giao kỷ phần thừa kế của các ông bà sang tên ông L1 để ông L1 thuận tiện làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu phần đất và các tài sản trên đất được giao vượt trội kỷ phần thừa kế thì các ông bà nhất trí để ông L1 có trách nhiệm trả chênh lệch giá trị phần vượt trội đó cho những kỷ phần còn lại, không yêu cầu Tòa án giải

quyết tiêu chuẩn đất nông nghiệp ngoài đồng của cụ Trần Thị Lá. Về chi phí tố tụng: Nhất trí với nguyên đơn chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng, không có ý kiến gì.Về án phí: bà L4, ông L5 có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn tiền án phí dân sự do các ông bà là người cao tuổi, đối với bà L5, bà Lượng đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L7 trình bày:Bố mẹ bà sinh được 08 người con, ngoài ra không có con nuôi con riêng nào khác. Khi còn sống hai cụ tạo lập được thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được UBND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/7/1998 mang tên Trần Thị Lá và tài sản gắn liền với đất; tiêu chuẩn ruộng 03 của mẹ bà, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Năm 1994bố bà chết, năm 2007 mẹ bà chết, trước khi chết hai cụ không để lại di chúc, không nợ ai, không để lại nghĩa vụ gì đối với khối di sản của hai cụ, ông L1 khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết tranh chấp. Quan điểm của bà:Nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông L1, đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật cho 08 người con của hai cụ bằng hiện vật.Đối với kỷ phần thừa kế mà bà được hưởng thì bà tự nguyện tặngcho ông L1 và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết tiêu chuẩn đất nông nghiệp ngoài đồng của cụ Lá. Về chi phí tố tụng: Nhất trí với nguyên đơn chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng, không có ý kiến gì.Về án phí:đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanông Phạm Văn L8 trình bày: Bố ông là cụ Phạm Văn Lự, sinh năm 1931 và mẹ là cụ Trần Thị Lá, sinh năm 1927 sinh được 08 người con ngoài ra không có con nuôi,con riêng nào khác. Khi còn sống bố mẹ của ông có tạo lập được khối tài sản chung là thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dươngđã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá vào ngày 20/7/1998và tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà cấp bốn (xây 03 gian lợp ngói xây năm 1992, bể nước, bếp, nhà tắm lợp Proximăng; bể, nhà tắm bê tông cốt thépvà một số cây trồng trên đất như: cây bưởi, cây nhãn, cây mít, cây vối, cây na; ngoài ra mẹ ông còn có suất ruộng 03.Ngoài những tài sản trên bố mẹ không để lại tài sản nào khác, không để lại nghĩa vụ đối với khối di sản. Khi còn sống, mẹ ông đã có nguyện vọng sẽ giao cho ông quản lý toàn

bộ tài sản của bố mẹ để lại làm nơi thờ cúng và là nơi sinh sống của ông lúc về già vì hiện nay đang phải đi thuê.Năm 2021 ông bỏ tiền để sơn lại ngôi nhà và làm sân bê tông cho khang trang, sạch sẽ như hiện trạng xem xét thẩm định, nguồn tiền là của riêng ông không liên quan đến ai khác, ông không có quan điểm gì đối với số tiền mà ông bỏ ra sơn nhà, làm lại sân bê tông, ông không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ông L1. Quan điểm của ông như sau: Không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông L1 về việc chia di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại mà đề nghị giữ nguyên hiện trạng thửa đất và tài sản gắn liền với đất trong đó có ngôi nhà của bố mẹ ông để lại làm nơi thờ cúng và yêu cầu ông L1 phải có trách nhiệm giao lại cho ông bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mẹ ông là cụ Trần Thị Lá cho ông quản lý.Trường hợp anh chị em trong gia đình không thống nhất được với nhau đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; không yêu cầu Tòa án giải quyết tiêu chuẩn đất nông nghiệp (đất 03) của mẹ ông để lại. Về chi phí tố tụng: ông không có ý kiến gì và nhất trí nguyên đơnông L1 tự nguyện chịu cả số tiền chi phí tố tụng. Về án phí: đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L3 trình bày: Về mối quan hệ giữa cụ Lự và cụ Lá, các con chung của hai cụ, không có con riêng, không có con nuôi nào khác; thời điểm chết của cụ Lự, cụ Lá thống nhất như nguyên đơn ông L1, bị đơn ông L2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng và ông L8 đã trình bày. Hai cụ chết không để lại di chúc, không để lại nghĩa vụ gì đối với khối di sản củahai cụ. Lúc còn sống các cụ tạo lập được khối tài sảnlà quyền sử dụng đất tạithửa số 72, tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^{2}đất (trong đó có 200m^{2}đất ở lâu dài, 159m^2 cây lâu năm thừa hợp pháp lâu dài; 80m^{2}cây hàng năm) tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã đượccấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá và tài sản gắn liền với đất; tiêu chuẩn ruộng 03 của mẹ bà, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Năm 1994bố bà chết, đến năm 1995 vợ chồng ông L1 vào chung sống cùng với mẹ bàđến năm 2007thì mẹ bà chết, kể từ khi hai cụ chết thì vợ chồng ông L1 quản lý sử dụng thửa đất là di sản của hai cụ, sau đó anh em xảy ra mâu thuẫn vợ chồng ông L1 không sinh sống tại thửa đất đó nữa mà thửa đất khác sinh sống. Khi còn sốngmẹ bà đã có nguyện vọng sẽ giao lại toàn bộ khối di sản cho ông L8 quản lý để lại làm nơi thờ cúng và là nơi ở của ông L8 sau khi ông về nghỉ hưu theo chế độ vì khi đó vợ chồng ông L8 đã ly hôn, bản thân ông L8 không có

chỗ ở ổn định đang phải đi thuê nhà ở.Năm 2021 ôngLên đã bỏ tiền để sơn lại ngôi nhà, làm lại sân bê tông cho khang trang sạch sẽ, nguồn tiền là của riêng ông L8 không liên quan đến ai khác.Trong vụ án này bà không yêu cầu yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại, quan điểm của bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà đề nghị giữ Tòa án tuyên vẫn giữ nguyên hiện trạng của thửa đất, ngôi nhà của bố mẹ bà để lại làm nơi thờ cúng để các con cháu về tập trung trong những ngày giỗ, ngày lễ tết.Nhất trí với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết tiêu chuẩn đất nông nghiệp ngoài đồng của cụ Trần Thị Lá để lại.Về chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng bà hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Về án phí: đề nghị Tòa án xem xét miễn án phí dân sự cho bà, bởi vì bà là người cao tuổi.

* *Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ xác định*:Thửa đất mang tên cụ Trần Thị Lá, có các cạnh cụ thể: Cạnh phía Bắc giáp thửa đất nhà ông Lục; Cạnh phía Nam giáp đường đi của xóm; cạnh phía Tây giáp với thửa đất của hộ ông L2; cạnh phía Đông giáp thửa đất của hộ ông Thông. Tổng diện tích đất theo hiện trạng là 439m^2. Thửa đất này được UBND huyện Cẩm Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Trần Thị Lá vào ngày 20/7/1998 có địa chỉ tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.Các tài sản là công trình và cây trên thửa đất: 01Ngôi nhà cấp 4 lợp ngói 03 gian xây gạch chỉ xây năm 1995 đã cải tạo năm 2021;01 nhà tắm bê tông cốt thép xây gạch chỉ tường 10 diện tích 6,2m^2; 01 nhà tắm lợp Prôximăng (cạnh nhà cấp 4 mái ngói)xây gạch chỉtường 10 diện tích3,3m^2;01 bể nước(cạnh nhà cấp 4 lợp ngói)diện tích 4,6m^{2}cao 1.5m; 01 bếp (giáp phần đất nhà ông Thông) xây gạch chỉ tường 10 diện tích 13,3m^2; 01 bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép) xây gạch chỉ diện tích 2,5m^{2,} cao1,2m; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng) diện tích 67,8m^2; cổng sắt hai cánh kích thước rộng 2m, cao 2,2m; 02 trụ cổng xây gạch chỉ kích thước 0,4 x 0,4 x 2,3m; 01 đoạn tường bao giáp thửa đất nhà ông L2 xây gạch chỉ tường 10dài 6,5m, cao 1,0m; 01đoạn tường bao (giáp nhà xây cấp 4 lợp ngói) xây gạch chỉ tường 10dài 1,0m, cao 1,0m; 01 tường (giáp đường đi của xóm)xây gạch chỉ tường 10dài 8,6m, cao 1.5m; 01 tường bao (giáp khu chuồng gà - phía đông cuối vườn giáp đất ông Thông)xây gạch chỉ tường 10có chiều dài 6,0m, cao 1.5m; 01 đoạntườnggiáp bếp (giáp nhà ông Thông)xây gạch chỉ tường 10dài 7,0m, cao

1.5m; 01 tường giáp nhà tắm, bếpxây gạch chỉ tường 10 có chiều dài 3,0m, cao 1.5m và một số cây trồng trên đất gồm:06 cây bưởi đường kính 10cm; 02 cây na đường kính 10cm;01 cây mít đường kính 05cm;01 cây xoài đường kính 25cm; 01 cây vối đường kính 35cm; 01 cây nhãn có diện tích tán 6m; 02 cây nhãn có diện tích tán 4m;ông L1 không yêu cầu định giátài sảngồm: 02 cây chuối; 01 chuồng gà tạm lợp Proximăng xung quanh quây lưới B40 (giáp nhà ông Lục);01 số chậu cây cảnh được trồng trong chậu để đằng trước nhà và một số cây rau màu trồng đằng trước, đằng sau nhà xây cấp 4.

** Kết quả định giá Hội đồng định giá xác định giá trị của các tài sản được thể hiện*: Thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01địa chỉ: thôn 1, xã Định Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thuộc vị trí 2, nhóm 1 khu vực 1. Theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương thì giá trị: Đất ở theo giá thị trường tại thời điểm định giá là 8.000.000đồng/m^2; đấtnông nghiệp (cây lâu năm, cây hàng năm) theo giá thị trường tại thời điểm định giálà 2.700.000đồng/m^2.

Cụ thểĐất ở: diện tích 200m^2 x 8.000.000đồng/m^2 = 1.600.000.000đồng; Đất nông nghiệp: diện tích 239m^2 x 2.700.000đồng = 645.000.000đồng.

Giá trị các công trình xây dựng trên đất: 01 Ngôi nhà cấp4 (03 gian lợp ngói tây) xây gạch chỉ diện tích 48,8m^2 = 32.998.000đồng; 01 nhà tắm bê tông cốt thépdiện tích 6,2m^2 = 992.000đồng; 01 nhà tắm lợp Prôximăngdiện tích 3,3m^2 = 165.000đồng; 01 bể nước (cạnh nhà cấp 4 lợp ngói) diện tích 4,6m^2 = 2.655.000đồng; 01 bếp (giáp phần đất nhà ông Thông) diện tích 13,3m^2 = 3.990.000đồng; 01 bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép) diện tích 2,5m^2= 1.154.000đồng; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng) diện tích 67,8m^2 = 4.008.000đồng; cổng sắt hai cánh = 484.000đồng; 02 trụ cổng = 495.000đồng; đoạn tường bao (phía sau nhà xây cấp 4 lợp ngói) dài 6,5m = 218.000đồng; 01 đoạn tường bao (giápnhà xây cấp 4 lợp ngói) dài 1,0m, cao 1,0m và đoạn tường (giáp đường đi của xóm) dài 8,6m, cao1,5m tổng giá trị của hai đoạn tường= 436.000đồng; 01đoạn tường bao (giáp khu chuồng gà - phía đông giáp đất ông Thông) dài 6,0m, cao 1.5m và đoạn tườnggiáp bếp (giáp nhà ông Thông) dài 7,0m, cao 1.5m tổng giá trị của hai đoạn tường= 806.000đồng;06 cây bưởi x 200.000đồng/cây = 1.200.00đồng; 02 cây na x 210.000đồng/cây = 420.000đồng;01 cây mít x 120.000đồng/cây = 120.000đồng; 01 cây xoài x 480.000đồng/cây= 480.000đồng; 01 cây vối x 250.000đồng/cây = 250.000đồng; 01 cây nhãn tán 6,0m x 1.800.000đồng/cây = 1.800.000đồng; 02

cây nhãn tán 4,0m x 1.100.000đồng/cây =2.200000đồng. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu định giá 01 chuồng gà dựng tạm lợpPrôximăng quây lưới B40; 02 cây chuối; 01 số chậu cây cảnh được trồng trong chậu để đằng trước nhà và một số cây rau màu trồng đằng trước, đằng sau nhà xây cấp 4.

** Biên bản xác minh tại UBND xã ĐS, huyện CG vềnguồn gốc, hiện trạng thửa đất và quan điểm như sau*:

+ Về nguồn gốc thửa đất:Tại hồ sơ 299 và sổ mục kê 299 đều thể hiện: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 04 diện tích 420m² loại đất T(đất thổ cư) tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chủ sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá; Tại tờ bản đồ 1998 thể hiện: Thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m²loại đất T (đất thổ cư) tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chủ sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá; Sổ mục kê 1998 thể hiện: Thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 434m²loại đất T (đất thổ cư) tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương chủ sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá; Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 15/12/1997, phần xét duyệt và đề nghị của Hội đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22/4/1998 thể hiện: Thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m²(trong đó diện tích 200m^2 đất ở,159m^{2}đất trồng cây lâu năm và 80m^{2}đất hàng năm)tại thôn 1 xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương chủ sử dụng đất mang tên Trần Thị Lá (nguồn gốc sử dụng đất được cấp năm 1971). Theo UBND xã Định Sơn cung cấp lý do có sự khác nhau về diện tích 434/349m^2 giữa Sổ mục kê 1998 và Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 15/12/1997 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là do cán bộ địa chính tại địa phương nhập phần mềm bị nhầm số.

+ Tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng do UBND huyện Cẩm Giàng cấp ngày 09/7/1998, thể hiện: thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01 diện tích 439m^{2}chủ sử dụng đất mang tên bà Trần Thị Lá.Thửa đất giáp ranh tứ cận như sau: cạnh phía Bắc thửa đất giáp hộ nhà ông Lục; cạnh phía Đông thửa đất giáp hộ ông Thông; cạnh phía Tây thửa đất giáp hộ ông L2; cạnh phía Nam thửa đất giáp đường đi của xóm.

+ Về hiện trạng thửa đất:Qua xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thửa đấtso với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Cẩm Giàng cấp vào ngày20/7/1998 không có sự biến động về diện tích đất, các hộgiáp ranh tứ cạnh đều khẳng định về mốc giới sử dụng ổn định từ nhiều năm nay, không

có việc tranh chấp mốc giới với các hộ liền kề nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đối với diện tích đất theo hiện trạng sử dụng.

Quan điểm của địa phương: Thửa số 72, tờ bản đồ 01 diện tích 439m^2(trong đó có 200m^2 đất ở lâu dài, 159m^2 cây lâu năm thừa hợp pháp lâu dài (50 năm); 80m^2 cây hàng năm) tại thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương mang tên Trần Thị Lá. Gia đình cụ Lá sử dụng ổn định thửa đất từ năm 1971 đến nay không có tranh chấp về mốc giới với các hộ liền kề thửa đất. Ngoài diện tích 200m^2 đất ở lâu dài thì diện tích còn lại là 159m^2 đất cây lâu năm thừa hợp pháp lâu dài (50 năm); 80m^{2}đất cây hàng năm có thời hạn sử dụng 20 năm đủ điều kiện để chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở, người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, chế độ sử dụng đất theo quy định tại Điều 57, 59 Luật đất đai 2013,Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Kể từ khi cụ Lá chết thì UBND xã không thấy việc giao dịch, chuyển đổi, mua bán, tặng cho thông qua UBND xã Định Sơn đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ 01 diện tích 439m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở lâu dài, 159m^2 cây lâu năm thừa hợp pháp lâu dài (50 năm); 80m^{2}cây hàng năm)tại thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương, thể hiện chủ sử dụng diện tích mang tên Trần Thị Lá.

UBND xã Định Sơn cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng các tài liệu gồm:Bản đồ 299, sổ mục kê 299; Bản đồ 1998, sổ mục kê 1998; sổ mục kê ruộng đất; Danh sách các hộ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bản đồ 2011 (bản photo có đóng dấu treo của UBND xã Định Sơn) được lưu trữ tại UBND xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghịchia di sản thừa kế của cụ Lự và cụ Lá là thửa số 72 tờ bản đồ số 01diện tích 439m²đất, ông đề nghị được hưởng kỷ phần di sản bằng hiện vật. Đối với phần kỷ phần di sản của bà L4, ông L5, bà L5 và bà Lượng được hưởng tự nguyện tặng cho ông để làm nơi thờ cúng, ông hoàn toàn nhất trí và đồng ý nhận, đề nghị Tòa án tuyên giao cho ông đứng tên tiện làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đứng tên ông, mọi nghĩa vụ của bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng ông có trách nhiệm thực hiện; ông không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tiêu chuẩn đất nông nghiệp ngoài đồng (hay còn gọi đất 03) của cụ Trần Thị Lá. Về chi phí tố tụng: ông tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông theo quy định của pháp luật. Còn đối với kỷ phần của bà L5, bà Lượng được hưởng ông nhất trí chịu phần án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà L4, bà L5, ông L5) trình bày:Xác định thửa đất 72 tờ bản đồ số 01diện tích 439m² và các tài sản trên đất là di sản của cụ Phạm Văn Lự, cụ Trần Thị Lá để lại mà Tòa án đang giải quyết tranh chấp. Các ông bà đề nghị được hưởng kỷ phần di sản bằng hiện vật và tự nguyệntặng cho kỷ phầncủa mình được hưởng cho ông L1 quản lý làm nơi thờ cúng các cụ; các ông bà ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với tiêu chuẩn đất nông nghiệp ngoài đồng của cụ Lá. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự cho bà L4, ông L5. Bà L5 đề nghị Tòa án giải quyết về án phí dân sự đối với kỷ phần được hưởng theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến:Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của pháp luật. Đối với các đương sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm ckhoản 1 Điều 39; Điều 147Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609; Điều 610; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 618; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 98 Luật đất đai; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn L1. Xác định di sản thừa kế của cụ Phạm Văn Lự và cụ Trần Thị Lá là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01,

diện tích 439m^2, địa chỉ: thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương; mỗi đồng thừa kế được hưởng diện tích là 54,875m^2 đất.

+ Giao cho ông Phạm Văn L1 quản lý và sử dụng 274,375m^{2}đất.

+ Giao cho ông Phạm Văn L8 quản lý và sử dụng 164,625m^{2}đất.

Ông L8 phải trả ông L2 và bà L3 số tiền tương đương với trị giá tài sản mà ông L2, bà L3 được hưởng.

Đối với các tài sản trên đất nếu phần diện tích đất của ai được hưởng mà có các tài sản này mà phần trị giá được hưởng nhiều hơn sẽ trả chênh lệnh cho các đồng thừa kế khác.

- Về án phí: Ông L1, bà L3, bà L4, ông L2, ông L5 đều là người cao tuổinên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật. Ông L1 phải chịu tiền án phí đối với trị giá phần di sản thừa kế mà bà Lượng, bà L5 được hưởngtheo quy định của pháp luật; ông L8 phải chịu án phí đối với giá trị phần di sản thừa kế mà ông được hưởng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về dân sự, bị đơn đang cư trú tại thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa có mặt nguyên đơn (ông L1); đồng thời ông L1 là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng); vắng mặt bị đơn là ông L2;đồng thời ông L2 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà L3; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông L8 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2.Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Phạm Văn Lự chết ngày 01/12/1994, cụ Trần Thị Lá chết ngày 01/7/2007. Căn cứ Điều 611; Điều 623; Điều 650của Bộ

luật dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị chia di sản thừa kế còn thời hiệu khởi kiện.

1.3.Quan hệ pháp luật: Ông Phạm Văn L1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án chia di sản thừa kế đất của bố mẹ để lại là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01 tại thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Căn cứ khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609; Điều 650; Điều 651 của Bộ luật dân sự, xác định quan hệ pháp luật để giải quyết là "Tranh chấp di sản thừa kế".

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế theo pháp luật là thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01tại thôn 1 xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2.1.1. Về nguồn gốc thửa đất: Theo bản đồvà sổ mục kê thể hiện qua các thời kỳ và Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/12/1997 phần xét duyệt và đề nghị của Hội đồng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22/4/1998 thể hiện: Thửa đất số 72 tờ bản đồ số 01diện tích 439m²(trong đó diện tích 200m^2 đất ở, 159m^2đất trồng cây lâu năm và 80m^2đất hàng năm) tại thôn 1 xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thể hiện chủ sử dụng đất mang tên bà Trần Thị Lá. Theo UBND xã Định Sơn cung cấp lý do có sự khác nhau về diện tích 434m^2/349m^2 giữa sổ mục kê 1998 và đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là do cán bộ địa chính tại địa phương nhập phần mềm bị nhầm số. Vì vậy cần tôn trọng số diện tích đất đã được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Cẩm Giàng cấp cho cụ Trần Thị Lá. Do thửa đất được hai cụ sử dụng liên tục ổn định từ những năm 1971đến nay được thể hiện tại bản đồ 299, bản đồ 1993 và bản đồ các thời kỳ. Căn cứ Điều 57; Điều 59 Luật Đất đai 2013; Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ tài nguyên và môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thì diện tích đất 239m^2đất trồng cây lâu năm đất hàng năm đủ điều kiện công nhận là đất ở và được chuyển mục đích sử dụng thành đất ở. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 22/3/2023 thì hiện trạng

thửa đất có diện tích439m^2. Như vậy, diện tích đất theo hiện trạng so với diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtkhông có sự thay đổi.Do vậy,Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định di sản thừa kế của cụ Lự, cụ Lá là diện tích đất 439m^2.

*2.1.2.*Xác định di sản thừa kế:

+ Về đất: Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 01 diện tích đất 439m^2tại thôn 1, xã ĐS, huyện CGđược hai cụ và các con sử dụng liên tục, ổn định từ năm 1971đến naykhông mua thêm, không bán đi hoặc tặng cho ai, không tranh chấp với các hộ xung quanh.Trước khi chếthai cụ không để lại di chúc, không để lại nghĩa vụ trả nợ cho ai, việc chăm sóc trước khi hai cụ chết và mọi chi phí mai táng không ai phải bỏ tiền ra. Từ khi hai cụ chết cho đến nay các con của hai cụ chưa có văn bảnthống nhấtphân chia di sản hợp pháp. Do vậy, xác định diện tích 439m^2đất theo hiện trạng và theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cụ Lự, cụ Lánên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là có căn cứ. Theo kết quả định giá ngày 22/3/2023, giá đất ở là 8.000.000đồng/m^2 x 439m^2 = 3.512.000.000đồng.

+ Về tài sản trên đất:Các đồng thừa kế đều xác định trên diện tích đất có01 ngôi nhà cấp 4 (03 gian lợp ngói tây) xây gạch chỉ diện tích 48,8m^2 = 32.998.000đồng; 01 nhà tắm bê tông cốt thépdiện tích 6,2m^2 = 992.000đồng; 01 nhà tắm lợp Prôximăngdiện tích 3,3m^2 = 165.000đồng; 01 bể nước (cạnh nhà cấp 4 lợp ngói) diện tích 4,6m^2 = 2.655.000đồng; 01 bếp (giáp phần đất nhà ông Thông) diện tích 13,3m^2 = 3.990.000đồng; 01 bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép) diện tích 2,5m^2= 1.154.000đồng; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng) diện tích 67,8m^2 = 4.008.000đồng; cổng sắt hai cánh = 484.000đồng; 02 trụ cổng = 495.000đồng; đoạn tường bao (phía sau nhà xây cấp 4 lợp ngói) dài 6,5m = 218.000đồng; 01 đoạn tường bao (giápnhà xây cấp 4 lợp ngói) dài 1,0m, cao 1,0m và đoạn tường (giáp đường đi của xóm) dài 8,6m, cao1,5m tổng giá trị của hai đoạn tường= 436.000đồng; 01đoạn tường bao (giáp khu chuồng gà - phía đông giáp đất ông Thông) dài 6,0m, cao 1.5m và đoạn tườnggiáp bếp (giáp nhà ông Thông) dài 7,0m, cao 1.5m tổng giá trị của hai đoạn tường= 806.000đồng;06 cây bưởi = 1.200.00đồng; 02 cây na = 420.000đồng;01 cây mít = 120.000đồng; 01 cây xoài = 480.000đồng; 01 cây vối = 250.000đồng; 01 cây nhãn tán 6,0m = 1.800.000đồng; 02 cây nhãn tán 4 =2.200000đồnglà của hai cụ để lại là đúng. Tổng giá trị tài sản trên đất là: 54.871.000đồng.

*2.1.3.*Về công sức: Sau khi cụ Lá chết,các con của hai cụ đều có nơi ở riêng, không người con nào ở trên thửa đất của các cụ. Ông L2 là người sinh sống liền kề thửa đất của hai cụ thỉnh thoảng sang hương khói, quét dọn và không yêu cầu công sức nên Hội đồng xét xử không xem xét án trích công sức cho ông L2.Cácđồng thừa kế đều thừa nhận năm 2021 ông L8 có sửa chữa làm sân trạt bê tông, sơn lại nhànhưng quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông L2, bà L3 và ông L8 không đồng ý chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại mà có nguyện vọng để làm nơi thờ cúng bố mẹ, tổ tiên. Vì vậy, ông L8 không đưa ra quan điểm và không đưa ra yêu cầu về chi phí tu sửa, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét cụ thể. Tuy nhiên, việc ông L8 bỏ công sức tiền bạc ra để làm đẹp thêm cho thửa đất, ngôi nhà (di sản) là có thật, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L8 trong vụ án chia di sản thừa kế, Hội đồng xét xử áng trích công sức cho ông L8 một khoản tiền bằng 16.000.000đồng, cụ thểông L1, ông L5, ông L2, bà L3, bà L4, bà L5, bà Lượngmỗi người phải trả số tiền 2.285.714đồng (làm tròn 2.286.000đồng) cho ông L8.

2.1.4. Về xác định hàng thừa kế và phân chia di sản: Cụ Lự và cụ Lá có 08 người con chung, hai cụ không có con riêng, con nuôi khác. Cụ Lự chết ngày 01/12/1994; cụ Lá chết ngày 01/7/2007, bố mẹ hai cụ đều chết trước thời điểm hai cụ chết. Căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự về diện hưởng thừa kế không thay đổi nên hàng thừa kế thứ nhất của haicụ gồm: ông L1, bà L3, bà L4, ông L2, ông L5, bà L5, bà Lượng và ông L8.Di sản thừa kế của haicụ được chia cho 08 người con. Mỗi kỷ phần sẽ được hưởng 3.566.871.000đồng : 8 = 445.858.875đồng (bao gồm giá trị về đất và giá trị tài sản trên đất).

*2.1.5.*Vềchia hiện vật: Xem xét về hiện trạng thửa đất, quá trình sử dụng cũng như ý kiến của các đương sự về yêu cầu chia di sản bằng hiện vật. Xét thực tế hiện trạng đất có thể chia bằng hiện vật theo nguyện vọng của các đương sự, cụ thể di sản của hai cụ để lại là diện tích 439m^2 được chia cho 08 đồng thừa kế: 439m^2: 8 (kỷ phần) = 54,875m^2, như vậy mỗi đồng thừa kế sẽ được hưởng diện tích đất là 54,875m^2= 439.000.000đồng.Bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng tự nguyện tặng cho kỷ phần mà mình được hưởng cho ông L1, ông L1 hoàn toàn đồng ýnhận. Xét việc tặng cho di sản và thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luậtkhông trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tuyên giao cho ông L1 kỷ phần di sản được hưởnghiện vật và kỷ phần của những đồng thừa kế tặng cho ông L1 là phù hợp với thực tế, do vậy ông L1 được hưởngdiện tích đất 54,875m^2 x 5 =

274,375m^2 (làm tròn 274m^2);trường hợp phải trả cho các đương sự khác giá trị phần di sản mà họ được hưởng bằng tiền hoặc phải trả chênh lệch tài sản cho đương sự khác và các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định của pháp luật thì ông L1 phải có trách nhiệm thực hiện. Ông L2, ông L8, bà L3 mỗi người sẽ được hưởng diện tích đất 54,875m^2.Tuy nhiên theo Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở diện tích tối thiểu được phép tách thửa đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương đối với vùng nông thôn là phần diện tích tối thiểu của thửa đất sau khi tách thửa là 60m^2. Như vậy, phần đất của ông L2, ông L8, bà L3 không đủ điều kiện về diện tích đất theo quy định. Hiện nay bà L3, ông L2 đều có nguyện vọng giao đất cho ông L8 ở và làm nơi thờ cúng. Mặt khác, bà L3 và ông L2 đều có chỗ ở khác ổn định nên cần giao kỷ phần của bà L3, ông L2 cho ông L8 quản lý sử dụng,do vậy ông L8 được hưởng diện tích đất 54,875m^2 x 3 = 164,625m^2 (làm tròn 165m^2);ông L8 có trách nhiệm hoàn trả cho bà L3, ông L2 kỷ phần bằng tiền tương đương với phần diện tích đất, tài sản trên đất được hưởng cho ông L2, bà L3. Cụ thể Hội đồng xét xử giao:

-Giao cho ông Phạm Văn L1 được sở hữu và sử dụng diện tích đất 274m^{2}theo sơ đồ là hình S1 được xác định bởi các điểm từ A2A3B2B1A2 tại thửa số 72, tờ bản đồ số 01 thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương có giá trị là 2.192.000.000đồngvà được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích đất được hưởng gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 48,8m^2 = 32.998.000đồng; sân trạt bê tông diện tích 55,2m^2 = 3.263.000đồng; cổng sắt hai cánh = 484.000đồng; 02 trụ cổng = 495.000 đồng; 05 cây bưởi = 1.000.000đồng; 01 cây xoài = 480.000đồng; 01 cây na = 210.000đồng; 01 cây nhãn = 1.800.000đồng; đoạn tường giáp nhà thửa đất nhà ông L2 dài 6,5m (cao 1,0m) = 218.000đồng; đoạn tường (từ giáp nhà cấp 4, giáp đất ông L2 dài 1,0m (cao 1.0m) và đoạn tường giáp đường đi của xóm 7,1m = 367.000đồng. Tổng giá trị tài sản trên đất là41.315.000đồng.

Tổng giá trị đất và tài sản trên đất ông L1 được hưởng là:2.233.315.000đồng.

- Giao cho ông Phạm Văn L8 được quyền sở hữu sử dụng diện tích đất còn lại 165m^2 theo sơ đồ là hình S2 được xác định bởi các điểm từ A1B1B2A4A1tại thửa số 72, tờ bản đồ số 01 thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương có giá trị là 1.320.000.000đồng và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền

với diện tích đất được hưởng gồm: 01 nhà tắm lợp Prôximăng diện tích 3,3m^2= 165.000đồng; 01 bể nước (cạnh nhà cấp 4 lợp ngói) diện tích 4,6m^2 = 2.655.000đồng; 01 bếp = 3.990.000đồng; 01 bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép) diện tích 2,5m^2= 1.154.000đồng; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng) diện tích 12,6m^2 = 745.000đồng; 01 nhà tắm diện tích 6,2m^2 = 992.000đồng; 01 cây bưởi = 200.000đồng; 01 cây vối = 250.000đồng; 01 cây na = 210.000đồng; 01 cây mít = 120.000đồng; 02 cây nhãn = 2.200.000đồng; đoạn tường giáp đường đi của xóm dài 1,5m (từ đầu bể nước đến B1) = 69.000đồng; bức tường giáp bao (giáp khu chuồng gà - phía đông giáp đất ông Thông) dài 6m (cao 1,5m) và đoạn tường giáp bếp (giáp nhà ông Thông) dài 7m (cao 1,5m)= 806.000đồng. Tổng giá trị tài sản trên đất là 13.556.000đồng. Tổng giá trị đất và tài sản trên đấtông L8 được hưởng là1.333.556.000đồng.

Giá trị phần tài sản trên đất ông L1 được hưởng là 41.315.000đồng,trong khi đó theo kỷ phần thì ông chỉ được hưởng là 6.858.875đồng x 5 = 34.294.375đồng. Giá trị phần tài sản trên đất ông L8 được hưởng là 13.556.000đồng, trong khi đó theo kỷ phần thì ông L8 sẽ được hưởng là6.858.875đồng x 3 = 20.567.625đồng. Như vậy ông L1 được hưởng giá trị tài sản trên đất nhiều hơn nên phải có trách nhiệm trả số tiền chênh lệch giá trị tài sản cho ông L8 là 7.020.625đồng. Đồng thời ông L1 có trách nhiệm phải trả tiền công sức duy trì thửa đất cho ông L8 là (2.286.000đồng x 5) = 11.430.000đồng. Tổng số tiền ông L1 phải trả cho ông L8 là 18.450.000đồng (làm tròn).

Bà Phạm Thị L3 được hưởng tổng trị giá đất và tài sản trên đất là 445.858.875đồng, tuy nhiên bà L3 phải trả công sức duy trì thửa đất cho ông L8 là 2.286.000đồng, nên bà L3 còn được hưởng là 443.572.875đồng. Ông Phạm Văn L2 được hưởng tổng trị giá đất và tài sản trên đất là 445.858.875đồng, tuy nhiên ông L2 phải trả công sức duy trì thửa đất cho ông L8 là 2.286.000đồng, nên ông L2 còn được hưởng là 443.572.875đồng. Vì vậy, ông L8 phải có trách nhiệm trả cho bà L3 số tiền 443.572.875đồng; trả cho ông L2 số tiền 443.572.875đồng.

*2.1.6.*Các vấn đề khác:ông L2, bà L3, ông L8 trình bày: Trước khi chết cụ Lá gọi các con trong gia đình để giao tài sản cho ông L8 quản lý nhưng các ông bà không có tài liệu chứng minh về việc cụ Lá giao tài sản cho ông L8 quản lý theo nguyện vọng của cụ Lá, lời khai của ông L2, bà L3, ông L8 đều trình bày ngoài 08 người con ra không có ai khác chứng kiến và cụ Lá chỉ nói bằng

miệng, không lập văn bản di chúc gì.Vì vậy,Hội đồng xét xửxác định không có căn cứ chấp nhận.

2.2.Quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất không yêu cầu giải quyết đối với tiêu chuẩn đất ruộng 03 ngoài đồng của cụ Trần Thị Lánên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3].Về chi phí tố tụng:Xét việc nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo bằng máy, chi phí định giá tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí:Ông L1, bà L3, bà L4, ông L2, ông L5 đều là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Lượng, bà L5, ông L8 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị kỷ phần di sản thừa kế được hưởng.Tuy nhiên, bà L5 và bà Lượng tặng cho kỷ phần thừa kế cho ông L1 được nhận nên ông L1 tự nguyện chịu thay phần án phí dân sự sơ thẩm của bà L5, bà Lượng. Xét việc đề nghị chịu thay án phí của ông L1 nêu trên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng Điều 609; Điều 610; Điều 611; Điều 612; Điều 613; Điều 618; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 98; Điều 100 Luật đất đai; khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhậnyêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn L1 về việc chia di sản thừa kế của cụ Phạm Văn Lự và cụ Trần Thị Lá.

1. Xác định di sản thừa kế của cụ Phạm Văn Lự và cụ Trần Thị Lá gồm quyền sử dụng diện tích 439m^{2}đất thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 01 tại thôn 1, xã Cẩm Sơn (nay là xã Định Sơn), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và tài sản gắn liền với đất là:01 ngôi nhà ba gian cấp 4; 01nhà tắm lợp Prôximăng; 02 bể nước; 01bếp;02nhà tắm; sân trạt bê tông xi măng; cổng sắt hai cánh; 02 trụ cổng; các đoạn tường bao và 06 cây bưởi; 02 cây na; 01 cây mít; 01 cây xoài; 01 cây vối; 03 cây nhãn.Tổng giá trị tài sản là3.566.871.000đồng(trong đó giá trị về đất là 3.512.000.000đồng; giá trị tài sảnlà 54.871.000đồng).

2. Xác định những người được hưởng di sản thừa kế của cụ Lự và cụ Lá bao gồm: ông Phạm Văn L1, bà Phạm Thị L3, bà Phạm Thị L4, ông Phạm Văn L2, ông Phạm Quang L5; bà Phạm Thị L6, bà Phạm Thị L7 và ông Phạm Văn L8. Như vậy, mỗi đồng thừa kế được hưởng giá trị phần di sản bằng nhau là 445.858.875đồng (trong đó diện tích 54,875m^{2}đất = 439.000.000đồng; tài sản gắn liền với đất 6.858.875đồng).

3. Chấp nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị L4, ông Phạm Quang L5, bà Phạm Thị L6 và bà Phạm Thị L7, đề nghị Tòa án tuyên giao toàn bộ kỷ phần thừa kế của bà L4, ông L5, bà L5, bà Lượng tặng cho ông Phạm Văn L1 đứng tên; ông L1 có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ của các ông bà theo quyết định của Tòa án.

4. Về yêu cầu chia di sản thừa kế bằng hiện vật:

4.1. Giao cho ông Phạm Văn L1 được sở hữu và sử dụng diện tích đất theo sơ đồ là hình S1 là 274m^{2}được xác định bởi các điểm từ A2A3B2B1A2tại thửa số 72, tờ bản đồ số 01 thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương (*có sơ đồ kèm theo*) và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích đất được hưởng gồm:01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 48,8m^2; sân trạt bê tông diện tích 55,2m^2; cổng sắt hai cánh; 02 trụ cổng;05 cây bưởi; 01 cây xoài; 01 cây na; 01 cây nhãn;đoạn tường giáp nhà thửa đất nhà ông L2 dài 6,5m (cao 1,0m); đoạn tường (từ giáp nhà cấp 4, giáp đất ông L2 dài 1,0m (cao 1.0m) và đoạn tường giáp đường đi của xóm 7,1m. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất ông L1 được hưởng là: 2.233.315.000đồng.

4.2. Giao cho ông Phạm Văn L8 được quyền sở hữu sử dụng diện tích đất theo sơ đồ là hình S2 diện tích 165m^2 được xác định bởi các điểm từ A1B1B2A4A1tại thửa số 72, tờ bản đồ số 01 thôn 1, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương(*có sơ đồ kèm theo*)và được sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích đất được hưởng gồm: 01 nhà tắm lợp Prôximăng diện tích 3,3m^2; 01 bể nước (cạnh nhà cấp 4 lợp ngói) diện tích 4,6m^2; 01 bếp; 01 bể nước (giáp nhà tắm mái bê tông cốt thép) diện tích 2,5m^2; sân trạt bê tông xi măng (phía trước nhà cấp 4 và lối ra cổng) diện tích 12,6m^2; 01 nhà tắm diện tích 6,2m^2; 01 cây bưởi; 01 cây vối; 01 cây na; 01 cây mít; 02cây nhãn); đoạn tường giáp đường đi của xóm dài 1,5m (từ đầu bể nướcgiáp nhà tắm mái bê tông cốt thép đến B1); bức tường giáp bao (giáp khu chuồng gà - phía đông giáp đất ông Thông) dài 6m (cao 1,5m) và đoạn tường giáp bếp (giáp nhà ông Thông) dài 7m (cao 1,5m).Tổng giá trị đất và

tài sản trên đất, tiền công sức duy trì thửa đất ông L8 được hưởng là1.333.556.000đồng.

5. Nghĩa vụ thanh toán:Ông Phạm Văn L8 có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị L3 số tiền 443.572.875đồng, trả cho ông Phạm Văn L2 số tiền 443.572.875đồng.

- Ông Phạm Văn L1 có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn L8 số tiền18.450.625đồng.

- Ông L1 và ông L8 có trách nhiệmliên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hợp thức hóa đối với phần đất được chia theo quy định của pháp luật.

- Ông L8 có trách nhiệm tháo dỡ tường, công trình phụ nằm trên diện tích đất của ông L1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7]. Về án phí và các chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng khác: Chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn (ông L1) tự nguyện chịu cả tiền chi phí thẩm định đo máy và chi phí định giá tài sản mà nguyên đơn đã chi.

- Về án phí:Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn L1, ông Phạm Văn L2, bà Phạm Thị L3, bà Phạm Thị L4, ông Phạm Văn L5.

Buộc bà Phạm Thị L6, bà Phạm Thị L7 mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.742.915đồng (ông L1 nộp thay phần án phí dân sự sơ thẩm của bà L5, bà Lượng).

Buộc ông Phạm Văn L8 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là22.474.355đồng.

[8]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà